TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 11868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Xác suất thống kê (202121) - 22 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15124382	Nguyễn	An	DH15QLNT		1		8.0	6.8	7.2	7	2
2	15124383	Nguyễn Lê Đức	Anh	DH15QLNT		1		6.5	5.8	6.0	6	0
3	15124384	Phan Lệ	Cầm	DH15QLNT		1		7.5	10.0	9.3	9	3
4	15124385	Vũ Trung	Chuyên	DH15QLNT								
5	15124386	Nguyễn Thị Kim	Cúc	DH15QLNT		1		5.5	4.0	4.5	4	5
6	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT		1		4.0	1.3	2.1	2	1
7	15124388	Trương Điền	Quân	DH15QLNT		2		9.0	8.3	8.5	8	5
8	15124389	Lê Thị	Thúy	DH15QLNT		1		5.5	6.5	6.2	6	2
9	15124390	Lê Văn	Tiến	DH15QLNT		1		6.0	5.8	5.9	5	9
10	15124391	Quảng Thị Thanh	Tiền	DH15QLNT		1		2.0	4.0	3.4	3	4
11	15124392	Nguyễn Hải	Yến	DH15QLNT		1		6.0	4.8	5.2	5	2
12	15124431	Đỗ Ngọc Thanh	Cầm	DH15QLNT		1		5.5	8.3	7.5	7	5
13	15124434	Lộ Lưu Ngọc	Giầu	DH15QLNT		1		3.0	4.3	3.9	3	9
14	15124436	Lê Hoàng	Huy	DH15QLNT		1		8.0	9.0	8.7	8	7
15	15124437	Vũ Đình	Huy	DH15QLNT		1		8.0	4.8	5.8	5	8
16	15124438	Nguyễn Thị	Linh	DH15QLNT		1		9.0	7.5	8.0	8	0
17	15124439	Lê Thị Bích	Phượng	DH15QLNT		1		9.5	8.0	8.5	8	5
18	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT		1		7.0	3.5	4.6	4	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 11868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Xác suất thống kê (202121) - 22 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15124445	Trần Thành	Tiến	DH15QLNT		1		3.0	3.5	3.4	3	4
20	15124447	Lưu Thị Trần	Truyền	DH15QLNT		1		3.0	5.0	4.4	4	4
21	15124448	Thuận Ngọc	Tuấn	DH15QLNT		1		3.0	3.5	3.4	3	4

Số lượng vắng: 1 **Hiện diện:** 20

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Nguyễn Thị Trang	Đoàn Minh Huy		Trần Thị Sen	

Ngày in : 04/06/2016 11:31